



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387

Email : southernseed@ssc.con.vn



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2018
2	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2018
3	Báo cáo của Ban Điều hành năm 2018
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2018 & kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2018
6	Tờ trình quyết toán kết quả quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019
7	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019
8	Tờ trình nhân sự bầu bổ sung 02 thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019;
9	Thông tin ứng viên bầu bổ sung 02 thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019
10	Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán (Tóm tắt)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387

Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 (16/4/2019)

T T	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký)	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2018	Lê Thị Lệ Hằng CT.HĐQT
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2018, bao gồm : + Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐT và XDCB năm 2018 và kế hoạch SXKD – Đầu tư & XDCB năm 2019, - Báo cáo của BKS năm 2018;	Nguyễn Hoàng Anh Q.TGD Phan Thế Tý TBKS
3	9:30 – 10: 00	- Tờ trình nhân sự bầu bổ sung 02 thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2018; và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2019; - Tờ trình Báo cáo kết quả quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 & Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 - Tờ trình xin ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2019;	Nguyễn Đình Nam PTGD
		- Phổ biến Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS & Hướng dẫn bầu cử; - Bầu cử bổ sung 02 thành viên BKS.	Ban Kiểm phiếu
5	10:00-10:15	Nghỉ giải lao (15') Ban Kiểm phiếu làm việc	
6	10:20 -10:45	- Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	Chủ tọa đoàn
7	10:45- 11:00	- Công bố kết quả bầu bổ sung 02 thành viên BKS - Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung và thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018;	Chủ tọa đoàn
8	Từ 11: 00	- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

I/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bối cảnh chung

- Ngành Nông nghiệp tăng trưởng mạnh trong năm 2018;
- Sản phẩm hạt giống độc quyền có ưu thế cạnh tranh trong các công ty kinh doanh hạt giống;

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

🚦 Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã ổn định sau thời gian thực hiện phương án tái, sắp xếp lại nhân sự, định biên lao động;
- Thuận lợi thị trường xuất khẩu gạo (đặc biệt nhóm gạo thơm);
- Sản phẩm lúa thuần Đài Thơm 8 là sản phẩm độc quyền của Công ty đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh của Công ty; năm 2018 được đánh giá một năm thành công nhất về lợi nhuận sau thuế đạt được;
- Kiểm soát tốt các chi phí nên làm tăng lợi nhuận;
- SSC được hưởng ưu đãi thuế đối với Doanh nghiệp khoa học công nghệ nhờ doanh thu sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu;
- Sự hỗ trợ của Tập đoàn Vinaseed để SSC tiếp cận, thay đổi quản trị, các quy chế quản trị cho phù hợp theo phương thức quản trị của Tập đoàn Vinaseed ;

🚦 Khó khăn:

- Năm 2018, cạnh tranh mạnh của Công ty với đối thủ mạnh; không hoàn thành kế hoạch do thiếu địa bàn sản xuất;
- Tình trạng các tổ chức, cá nhân bên ngoài vi phạm bản quyền giống lúa Đài Thơm 8 của Công ty, gây khó khăn cho Công ty trong việc phát triển sản phẩm độc quyền, xử lý vi phạm cũng như kiểm soát hệ thống kênh phân phối/đại lý;
- Giá bắp nông sản giảm kéo dài, giá đậu xanh giảm ảnh hưởng lớn đến nhu cầu mua giống của nông dân.

- Bộ sản phẩm rau – bắp vàng chưa đủ mạnh, năm 2018 sản phẩm chiến lược dẫn dắt thị trường như dưa hấu không hạt, dưa leo, bó đồ chưa có nên vẫn khó khăn cho công tác marketing giống rau;
- Chiến lược phát triển lúa thuần khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long đúng định hướng của tập đoàn nhưng công tác đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp cho sản xuất, chế biến và bảo quản;

2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ đồng	612,94	608,63	550,5	99,30%	110,56%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	73,42	92,48	64,6	125,96%	143,16%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	11,98%	15,19%	11,73%	126,83%	129,54%

- Doanh thu thuần: **608,6 tỷ đồng**, đạt 99,30% so kế hoạch & vượt 10,56% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: **92,48 tỷ đồng**, vượt 25,96% so kế hoạch & vượt 43,16% so với cùng kỳ.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

Những mặt làm được :

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành tích cực triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành năm 2018, kết quả là đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao;
- ✓ Tổ chức: Thực hiện rà soát đánh giá thực trạng Công ty trong toàn bộ các lĩnh vực: sắp xếp cơ cấu tổ chức: Thành lập Phòng Kinh doanh 2 & Sáp nhập Trung tâm Nghiên cứu (SRC) vào đầu năm 2019;
- ✓ Nhân sự: sắp xếp lại nhân sự (tập trung khối nghiên cứu); định biên lại lao động; hệ thống lương điểm mới thu hút nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, quan tâm công tác đào tạo, quy hoạch, bổ sung nhân sự trẻ chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa;
- ✓ Nghiên cứu: Công nhận chính thức giống: giống lúa thuần Kim Cương 111);
 - Xây dựng được định hướng chiến lược nghiên cứu phát triển giống cây trồng, mới của SSC giai đoạn 2018-2021;
- ✓ Sản xuất: Quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần (Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hậu Giang) đáp ứng được chiến lược phát triển lúa thuần tại Đồng bằng Sông Cửu Long;
- ✓ Quản lý Chất lượng: Theo dõi, kiểm soát được chất lượng sản phẩm các lô giống để xuất kịp thời cho công tác bán hàng, nhằm giảm thiểu các rủi ro về hàng hóa tồn kho của Công ty;
- ✓ Công tác marketing- kinh doanh: xây dựng được Hệ thống nhận dạng thương hiệu; phát triển được sản phẩm độc quyền của Công ty: Đài Thơm 8, Thơm RVT. Dự báo

thị trường tốt hơn, nên kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Doanh thu về khoa học công nghệ đạt trên 70% doanh thu thực hiện, nên được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp;

- ✓ Tài chính – kế toán: Xử lý được các vấn đề tài chính tồn năm các năm trước; thiết lập lại hệ thống kế toán, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, sử dụng vốn và dòng tiền hiệu quả;

*** Những mặt còn hạn chế**

- Mặc dù quy hoạch được vùng nguyên liệu triển khai sản xuất, đã tăng cường xây dựng nhà máy và tăng công suất chế biến nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chế biến phải sử dụng dịch vụ bên ngoài nên khó kiểm soát và thiếu tính chủ động, dẫn đến chất lượng giống sây gia công bên ngoài giảm nảy mầm rất nhanh;
- Công tác bảo quản hàng hóa chưa tốt dẫn đến giảm chất lượng; Hàng hóa kém, mất phẩm chất tồn kho tồn đọng từ các năm trước phải xử lý hủy, bán lượng thực, giảm lợi nhuận của Công ty;
- Công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ đã tốt nhưng vẫn còn nợ xấu, nợ khó đòi;
- Công tác nhân sự: công tác nhân sự quản lý cấp trung vẫn còn nhiều bất cập, mặc dù điều chuyển, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm đã thực hiện kịp thời.
- Quan hệ phối hợp giữa SSC với Tập đoàn Vinaseed vẫn còn vướng do thị trường/chính sách chưa thống nhất, chưa đồng bộ trong hệ thống;

4. Hoạt động giám sát :

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Điều hành việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018.
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường thành công;
- Giám sát việc thực hiện chương trình dự trữ giống Quốc gia, Dự án Trung tâm Khuyến nông quốc gia theo yêu cầu;
- Giám sát việc triển khai thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ;

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

- Kết quả thực hiện đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2018 như sau:

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch	TH 6TDN	TH 6TCN	Tổng cộng thực hiện
1	CN Trại GCT Cờ Đỏ	12.500.000.000	8.187.748.000	1.924.588.800	10.112.336.800
2	CN Trạm GCT Cai Lậy	-	818.410.000	508.760.000	1.327.170.000
3	Trại GCT Phú Giáo	-	61.000.000	-	61.000.000

4	Trạm GCT Củ Chi	400.000.000	746.517.900	-	746.517.900
5	Trại GCT Lâm Hà	-	-	-	-
6	Chi nhánh Miền Trung	600.000.000	-	86.121.000	86.121.000
7	Chi nhánh Trà Vinh	-	-	117.600.000	117.600.000
8	TT Nghiên cứu GCT Miền Nam (SRC)	-	535.500.000	0	535.500.000
9	Trụ sở chính Công ty	-	-	128.656.550	128.656.550
Tổng cộng		13.500.000.000	10.349.175.900	2.765.726.350	13.114.902.250

- Riêng Dự án liên doanh xây dựng Trung tâm Thương mại - Văn phòng - Căn hộ tại 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM. Tháng 5/2017, đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh và tháng 6/2017 thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (Viết tắt Công ty Cantavil); hiện nay Công ty Cantavil đang thực hiện các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của Dự án và nộp hồ sơ các Sở ban ngành TP.HCM về quy hoạch của Dự án 282 Lê Văn Sỹ. Thời gian thực hiện các thủ tục chậm so với tiến độ hai bên đã ký kết trong Hợp đồng, hiện nay đang bị vướng trong việc xác định nghĩa vụ tài chính của Dự án và khả năng chuyển nhượng phần vốn góp của SSC trong liên doanh.

II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Lê Thị Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	-	-
Trần Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT	-	-
Hàng Phi Quang	Thành viên HĐQT	-	-
Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	-	-

(Từ 10/10/2018, bầu bổ sung Ủy viên HĐQT Nguyễn Hoàng Anh, tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019)

2. HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Tiểu ban đã tích cực thảo luận, tham mưu cho Hội đồng quản trị kịp thời đưa ra các định hướng, điều chỉnh chiến lược và các quyết sách phù hợp trong bối cảnh Công ty hiện nay.

Tiểu Ban Tái cấu trúc và Đầu tư

Trưởng Tiểu ban: Trần Kim Liên, Thành viên: Hàng Phi Quang;

- Thảo luận xây dựng kế hoạch kinh doanh 2018 & chiến lược sản xuất, kinh doanh, tài chính, sản phẩm, R&D giai đoạn 2018-2021;
- Thảo luận tái cấu trúc hệ thống nghiên cứu của Tập đoàn Vinaseed và SSC theo chiến lược chung của Tập đoàn;
 - Thảo luận các vấn đề liên quan khi thực hiện Hợp đồng liên doanh đối với Dự án 282 Lê Văn Sỹ với Daewon Thủ Đức;
 - Thảo luận phương án chuyển niêm yết sàn giao dịch chứng khoán, phương án mua cổ phiếu quỹ của Công ty;
 - Thảo luận thành lập Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống và Nông sản tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

Thành viên: Đỗ Bá Vọng - Thành viên : Nguyễn Hoàng Anh

- Thảo luận và thống nhất nội dung hợp tác Nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và Tập đoàn Vinaseed;
- Thảo luận cơ chế phát triển các giống mới, bảo hộ các giống của Công ty đang kinh doanh và giống triển vọng.

Tiểu Ban Nhân sự - Lương thưởng

Trưởng Tiểu ban: Hàng Phi Quang, Thành viên: Trần Kim Liên; Thành viên : Nguyễn Hoàng Anh

- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 & phương án chi trả HĐQT, BKS năm 2018;
- Thảo luận đơn giá tiền lương năm 2018;
- Thảo luận nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT, BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019;
- Thảo luận bổ nhiệm nhân sự quản lý: Q. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc quản trị, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc các đơn vị: Giám đốc Kinh doanh 2, Giám đốc Marketing, Giám đốc Chi nhánh Phú Giáo, Giám đốc Chi nhánh Cờ Đỏ,
- Thảo luận đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của SSC & các công ty con;

3. CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết quan trọng trong năm 2018, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	12/01/2018	- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018, dự kiến Doanh thu thuần 595 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế 68,6 tỷ đồng, tăng trưởng

			<p>9% so với năm 2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc khen thưởng cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2017 đã vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (<i>dựa trên Báo cáo tài chính 2017 đã được xác nhận của Công ty kiểm toán</i>). - Thông qua công tác kiện toàn tổ chức & nhân sự của Công ty, bổ nhiệm PTGD Phụ trách Kinh doanh - Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, tổ chức trong tháng 04/2018
2	02/NQ-HĐQT	18/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chi trả cổ tức đợt 1/2018;
3	03/NQ-HĐQT	31/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn sắp xếp nhân sự quản lý cấp trung của Công ty phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2021 theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, ngày 18/01/2018 - Phê chuẩn bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Phong giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh - Phê chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Trại Lâm Hà, Trại Tân Hiệp, bổ nhiệm Giám đốc Marketing – PTSP, Giám đốc Chi nhánh miền Trung.
4	04/NQ-HĐQT	06/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc NSC thực hiện chào mua công khai cổ phiếu SSC theo nội dung Bản đăng ký chào mua công khai, ngày 02/03/2018 để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài
5	05/NQ-HĐQT	13/03/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua các nội dung HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 <ol style="list-style-type: none"> a. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ chi trả cổ tức năm 2017 b. Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2017 c. Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 d. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: <ul style="list-style-type: none"> o Doanh thu thuần : 612 tỷ đồng o Lợi nhuận sau thuế : 73 tỷ đồng e. Thông qua đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018, 2. Thông qua kế hoạch Đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2018, tổng giá trị đầu tư là 14,476,850,000 đồng 3. Thông qua chủ trương đầu tư thành lập Trung tâm công nghiệp chế biến bảo quản hạt giống và nông sản tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long

6	06/NQ-HĐQT	19/03/2018	- Thông qua việc NSC thực hiện chào mua công khai cổ phiếu SSC theo nội dung Bản đăng ký chào mua công khai, ngày 19/03/2018 để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài.
7	07/NQ-HĐQT	09/04/2018	- Thông qua kết quả kinh doanh Quý 1/2018 (<i>số liệu chưa kiểm toán</i>) <ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần : 118,7 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế : 16,6 tỷ đồng
			Thông qua chủ trương đầu tư thành lập Trung tâm Công nghệ Chế biến giống lúa và Nông sản tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, tại Cụm Công nghiệp xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
			Thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng Liên doanh với Công ty cổ phần phát triển Nhà Daewon Thủ Đức,, Thông qua chủ trương chuyển nhượng nhà, đất đã cấn nợ tại Đại lý Hà Đạt (Sơn La); chuyển nhượng Văn phòng Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ 489/14 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, TP Hà Nội.
8	08/NQ-HĐQT	03/05/2018	Thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự quản lý cấp cao của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển, giai đoạn 2018-2021: <ul style="list-style-type: none"> Chấp thuận đơn nghỉ việc của ông Bùi Quang Sơn, Tổng Giám đốc Công ty theo nguyện vọng cá nhân Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Anh, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Quản trị kiêm Giám đốc Kế hoạch Đầu tư giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty,
8	09/NQ-HĐQT	21/05/2018	- Phê duyệt mức lương của Quyền Tổng Giám đốc Công ty
9	10/NQ-HĐQT	20/07/2018	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018, <ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần thực hiện: 319,1 tỷ đồng đạt 123% so với cùng kỳ và đạt 52% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 41,0 tỷ đồng, đạt 164% so với cùng kỳ và đạt 56% so với kế hoạch.
			Thông qua kế hoạch doanh thu, lãi gộp 6 tháng cuối năm 2018 Doanh thu thuần thực hiện : 294 tỷ đồng; Lãi gộp : 86,4 tỷ đồng.
			Thông qua nội dung hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và NSC, khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế của 2 công ty. Hai bên được chủ động sử dụng nguồn vật liệu của nhau phục vụ nghiên cứu và chọn tạo, sản phẩm. Ban Điều hành xây dựng phương án tổ chức lại Chi nhánh miền Trung nhằm định hướng lại hoạt động, mục tiêu đối với thị trường từ Duyên hải Nam Trung bộ, để trình HĐQT phê duyệt;
11	11/NQ-HĐQT	20/07/2018	- Phê duyệt đơn giá tiền lương 2018

12	12/NQ-HĐQT	20/07/2018	- Thông qua việc thành lập Phòng Kinh doanh 2
13	13/NQ-HĐQT	20/07/2018	- Thông qua kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý Công ty để thực hiện chiến lược kinh doanh 2018 – 2021: 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Nam – Thạc sỹ Tài chính, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Quản trị kiêm Giám đốc Kế hoạch Đầu tư; 2. Bổ nhiệm bà Đoàn Xuân Khánh Quyên, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Phó Phòng Tài chính Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; 3. Bổ nhiệm ông Đỗ Thành Nhân, Kỹ sư Nông học, Phó Giám đốc Sản xuất giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Trại Giống cây trồng Cờ Đỏ; 4. Bổ nhiệm ông Trần Văn Thuận, Kỹ sư Trồng trọt, Phó Giám đốc Kinh doanh giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh 2, sau khi Phòng Kinh doanh 2 được thành lập.
14	14/NQ-HĐQT	24/07/2018	Phê duyệt chi phí mua xe bán tải theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, ngày 23/7/2018. Tổng chi phí thực hiện mua : < 1,8 tỷ đồng (2 xe)
15	15/NQ-HĐQT	24/07/2018	Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2015 -2019) của ông Bùi Quang Sơn theo nguyện vọng, hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018;
16	16/NQ-HĐQT	23/08/2018	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018, ngày 10/10/2018
17	17/NQ-HĐQT	17/09/2018	Thông qua việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng liên doanh, Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức
18	18/NQ-HĐQT	09/10/2018	Trình ĐHĐCĐ bất thường 2018: 1. Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm ủy viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Khánh Quỳnh, 2. Thông qua việc đề cử 02 nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019 : ✓ Ngô Thị Hoàng Giang – Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần CSC Việt Nam; ✓ Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Hội đồng quản trị & Phụ trách Quan hệ nhà đầu tư, Công ty cổ phần Tập đoàn PAN.
19	19/NQ-HĐQT	09/10/2018	Trình ĐHĐCĐ bất thường 2018: 1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (tiếp tục nhiệm kỳ 2015 -2019), đối với ông Nguyễn Hoàng Anh, Quyền Tổng Giám đốc Công ty
20	20/NQ-HĐQT	09/10/2018	2. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp,
21	21/NQ-HĐQT	08/12/2018	Phê duyệt bổ sung dự toán nâng cấp hệ thống thiết bị &

			chọn nhà cung ứng thiết bị tại Trại GCT Cờ Đỏ)
22	22/NQ-HĐQT	19/12/2018	<p>1. Thông qua ước kết quả thực hiện năm 2018,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 585.039.078.549 đồng, đạt 95,45 so với kế hoạch và đạt 106% so với cùng kỳ; - Lợi nhuận trước thuế: 90.525.985.861 đồng, đạt 105% so với kế hoạch và đạt 122% so với cùng kỳ; <p>2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 720.000.530.000 đồng, mức tăng 23% với cùng kỳ; - Lợi nhuận trước thuế: 105.976.809.924 đồng, mức tăng 17% với cùng kỳ; <p>3. Thông qua kế hoạch ngân sách Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm năm 2019</p> <p>4. Thông qua việc khen thưởng cho Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2018 vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. <i>dựa trên Báo cáo tài chính 2018 đã được xác nhận của Công ty kiểm toán).</i></p> <p>5. Thông qua chủ trương thành lập Đơn vị Nghiên cứu thống nhất trên cơ sở hợp nhất Trung tâm nghiên cứu (SRC) của SSC và các Trung tâm nghiên cứu của NSC</p>
23	23/NQ-HĐQT	19/12/2018	Thông qua sử dụng nguồn vật liệu của 2 Trung tâm Nghiên cứu phục vụ nghiên cứu và chọn tạo, sản phẩm tạo)

4. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- HĐQT đã triển khai phương án tái cấu trúc Công ty về sắp xếp tổ chức lại Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu (SRC) sáp nhập vào Tập đoàn Vinaseed thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (VRDC) phù hợp theo chiến lược kinh doanh 2018-2021, phù hợp mở rộng quy mô sản xuất của Công ty;
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động các Tiểu Ban của HĐQT thông qua các nội dung thảo luận, tham mưu, hoạch định chiến lược và quản trị, điều hành công ty;
- Tăng cường xây dựng các quy chế quản trị Công ty để kiểm soát tất cả các mặt hoạt động của Công ty, nhất là kiểm soát chi phí giá thành sản xuất; công nợ;
- Dự kiến thành lập Công ty TNHH 02 thành viên hoặc Công ty cổ phần để khai thác Dự án Dự án Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống và Nông sản tại Cụm Công nghiệp Trường Xuân, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp;
- Bổ sung kịp thời nhân sự cấp quản lý Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc đơn vị để đáp ứng yêu cầu trước mắt và quy hoạch và đào tạo nguồn nhân sự kế thừa, xây dựng văn hóa Công ty.

III/CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
1	Doanh thu	720.000.530.000
2	Lợi nhuận trước thuế	117.639.840.252
3	Lợi nhuận sau thuế	93.523.673.000
4	Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	0%

Năm 2019 chịu thuế suất thuế TNDN 20% (thay vì 10% như năm 2018) cho nên dù doanh thu vượt cùng kỳ 20% nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng trưởng

1. Kế hoạch Đầu tư Xây dựng cơ bản

Tên dự án đầu tư	Kế hoạch (VNĐ)	Quý I (VNĐ)	Quý II (VNĐ)	Quý III (VNĐ)	Quý IV (VNĐ)
Dự án Đồng Tháp	170.000.000.000	30.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	170.000.000.000	30.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000

V/ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu lúa độc quyền SSC để thay thị trường lúa giống public, nâng thị phần, lợi nhuận, chiếm **70 -80%** tỷ trọng nhóm lúa thuần;
- Giá sản phẩm độc quyền của SSC: Xây dựng chiến lược giá đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và đại lý;
- Giá sản phẩm public: Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh chiếm lĩnh thị phần của đối thủ cạnh tranh;
- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị thông tin của đại lý/khách hàng
- Xây dựng Dự án Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống và Nông sản tại Cụm Công nghiệp Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (*tháng 12/2019 đưa vào khai thác sử dụng*);
- Củng cố bộ phận kinh doanh hạt rau để thúc đẩy sản phẩm, tăng doanh thu của mảng kinh doanh hạt rau;
- Kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, giá thành chế biến trong Nhà máy, sử dụng kinh phí marketing hiệu quả để nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận cho Công ty;
- Tranh thủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về ưu đãi lãi suất vay để thực hiện mở rộng các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển Công ty;
- Sử dụng & khai thác hiệu quả nguồn vốn của Công ty (vốn tự có và vốn vay);
- Tiếp tục định biên, bố trí lại nhân sự theo đúng khả năng và tiêu chuẩn; Tuyển dụng lao động có kỹ năng chuyên môn, làm việc hiệu quả,

- Đào tạo và tái đào tạo lại nguồn nhân lực cán bộ quản lý và nhân viên;
Xây dựng nguồn nhân lực kế thừa các cấp;
- Chính sách đào tạo, phát triển nhân sự cấp cao trong Tập đoàn;

VII/KẾT LUẬN

Năm 2018, được đánh giá là năm thành công của Công ty về các mặt hoạt động từ sản xuất, kinh doanh đến công tác quản trị, tài chính, nhân sự, có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty, đã triển khai đúng định hướng chiến lược kinh doanh 2018-2021;

Năm 2019 sẽ tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm độc quyền của Công ty lai tạo, sản phẩm khoa học công nghệ & khai thác các giống lúa thuần đã mua bản quyền của Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long để đáp ứng bộ sản phẩm kinh doanh cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, phát triển sản phẩm hạt rau được nghiên cứu, chọn tạo đưa vào kinh doanh;

Hội đồng quản trị tin tưởng với sự nỗ lực của Ban Điều hành đầy nhiệt huyết, cùng toàn thể CBNV Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông, sự hợp tác, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị đối tác, khách hàng, nhà cung ứng, các cơ quan thông tin đại chúng sẽ góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty trong năm 2019 theo định hướng của Tập đoàn Vinaseed và nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển ổn định và bền vững trong tương lai của Công ty có uy tín trong ngành giống cây trồng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể Quý vị cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Thị trường nông sản lúa gạo xuất khẩu tốt, gạo thơm được ưu thế, nông dân hạn chế tự để giống hơn;
- Đà Thơm 8 được nông dân – nhà đầu tư tin tưởng và sử dụng nhiều, thay thế các giống khác;
- Vùng nguyên liệu sản xuất khá ổn định;

2. Khó khăn:

- Kho chứa, lò sấy, máy chế biến chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh;
- Thuê dịch vụ sấy bên ngoài tiềm ẩn rủi ro chất lượng, phát sinh giá thành cao;
- Tăng cường nhân sự từ các bộ phận khác từ cần, áp tải, trực sấy bên ngoài kéo dài cả tuần và lặp đi lặp lại nhiều lần cũng ảnh hưởng công việc của cá nhân và đơn vị.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH 2018

1. Kết quả Kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tỷ đồng	612,94	608,63	550,5	99,30%	110,56%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	73,42	92,48	64,6	125,96%	143,16%
Lợi nhuận/Doanh thu	%	11,98%	15,19%	11,73%	126,83%	129,54%

- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu đồng bộ; cải thiện mẫu mã bao bì;
- Đội ngũ kinh doanh và marketing ngày càng được hoàn thiện.
- Chính sách marketing, chính sách bán hàng linh hoạt, chăm sóc khách hàng ngày càng tốt;
- Hệ thống Đại lý chiến lược cấp 1 đủ mạnh, đủ phủ khắp ĐBSCL và Miền Đông Nam bộ.

2. Hoạt động Sản xuất

- Trong năm 2018 tổng diện tích triển khai toàn Công ty đạt trên **10.433 ha**, tương đương **34.548 tấn**, về diện tích đạt 103%, về lượng chỉ đạt 94,6% so với kế hoạch.

Nhóm giống	Kế hoạch		Thực hiện		So sánh (%)		So sánh cùng kỳ 2017	
	DT (ha)	KL (tấn)	DT (ha)	KL (tấn)	DT TT/KH (%)	KL TT/KH (%)	DT (%)	KL (%)
Bắp lai	1.360,0	2.680,0	1.135,0	2.778,0	83,5%	103,7%	141,7%	158,1%
<i>Bắp nếp</i>	<i>300,0</i>	<i>549,0</i>	<i>255,0</i>	<i>525,0</i>	<i>85,0%</i>	<i>95,6%</i>	<i>55,9%</i>	<i>53,5%</i>
<i>Bắp vàng</i>	<i>1.060,0</i>	<i>2.131,0</i>	<i>880,0</i>	<i>2.253,0</i>	<i>83,0%</i>	<i>105,7%</i>	<i>255,4%</i>	<i>290,4%</i>
Lúa lai	302,0	702,0	318,0	699,0	105,3%	99,6%	87,6%	99,7%
Lúa thuần	8.393,0	33.077,0	8.923,0	31.031,0	106,3%	93,8%	144,9%	126,3%
Đậu xanh	-	-	-	-	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Rau	79,0	46,3	57,0	40,5	72,2%	87,5%	79,6%	84,1%
Tổng cộng	10.134,0	36.505,3	10.433,0	34.548,5	103,0%	94,6%	130,1%	124,9%

- Sắp xếp bộ phận sản xuất phù hợp, củng cố và phát triển đội ngũ sản xuất vững mạnh;
- Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất giống khá ổn định;
- Chuẩn mực và thống nhất kiện toàn các hợp đồng sản xuất, Công ty ký trực tiếp hợp đồng sản xuất từng hộ nông dân, quản trị chi/thu, TGD là người duyệt giá thu mua giống, thanh toán qua chuyển khoản, an toàn cho nông dân và quản lý rủi ro.

4. Hoạt động Nghiên cứu

a. Giống triển vọng cho khảo nghiệm rộng :

- Lúa: 16 giống lúa thuần
- Bắp: 6 giống (1 giống nếp lai kép, 3 giống ngọt lai đơn, 2 giống bắp vàng lai đơn)
- Rau đậu: 14 giống (2 giống khổ qua trái dài; 4 giống dưa leo ngoài đồng; 4 giống dưa leo nhà lưới; 1 giống ớt sừng xanh; 2 giống ớt sừng vàng; 1 giống đậu bắp OP)

b. Giống triển vọng cho phát triển sản phẩm

- **Lúa:** 9 giống
 - ✓ Lúa thuần: MN 17-25, MN 17-34; MN 17-14, MN 18-1; OM 341, OM 344, OM nếp 406
 - ✓ Lúa lai: KC06-1, KC06-5
- **Bắp:** 3 giống
 - + Nếp lai đơn: MX10 New
 - + Vàng lai đơn: SSC577 New
 - + Vàng lai đơn: SSC131 New

- Rau đậu: 5 giống

- + Khổ qua trái ngắn: BG 31
- + Dưa hấu tam bội: Rồng đỏ 118
- + Dưa hấu F1 trái dài Lucky 01
- + Bí đỏ hạt đậu: Pum 664
- + Giống bầu sao F1: New Star 99

c. Giống được công nhận: Công nhận chính thức giống Kim Cương 111 (Duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên)

5. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và XDCB và sửa chữa lớn năm 2018 như sau:

STT	Tên dự án đầu tư	Kế hoạch	TH 6TDN	TH 6TCN	Tổng cộng thực hiện
1	Trại GCT Cờ Đỏ	12.500.000.000	8.187.748.000	1.924.588.800	10.112.336.800
2	Trạm GCT Cai Lậy	-	818.410.000	508.760.000	1.327.170.000
3	Trại GCT Phú Giáo	-	61.000.000	-	61.000.000
4	Trạm GCT Củ Chi	400.000.000	746.517.900	-	746.517.900
5	Trại GCT Lâm Hà	-	-	-	-
6	Chi nhánh Miền Trung	600.000.000	-	86.121.000	86.121.000
7	Chi nhánh Trà Vinh	-	-	117.600.000	117.600.000
8	TT Nghiên cứu GCT Miền Nam (SRC)	-	535.500.000	0	535.500.000
9	Trụ sở chính Công ty	-	-	128.656.550	128.656.550
	Tổng cộng	13.500.000.000	10.349.175.900	2.765.726.350	13.114.902.250

6. Quản trị Tài chính

- Quản lý tài chính minh bạch, rõ ràng.
- Tuân thủ quy chế hành chính, các định mức chi phí như hành chính, công tác phí, tiếp khách, giao tế, hội họp, vận chuyển....
- Quy định tạm ứng và hoàn ứng, quản lý tốt các khoản nợ phải thu, phải trả;
- Kiểm kê định kỳ, tổ chức kiểm soát nội bộ để kịp thời khắc phục;

7. Các chỉ số tài chính hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2017	2018/2017
Khả năng thanh toán ngắn hạn				
Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	2,8	2,8	100%
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,8	1,9	95%
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	1.2	0,6	200%

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2017	2018/2017
Hệ số hoạt động				
Vòng quay thu hồi nợ	Vòng	6.2	4.6	135%
Vòng quay nợ phải trả	Vòng	3.9	4.6	85%
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4.5	5.6	80%
Hệ số nợ				
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	27.3%	26.1%	105%
Tổng nợ/Vốn CSH	%	37.5%	35.2%	106%
Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	0,0%	0,0%	0%
Nợ dài hạn/Vốn CSH	%	0,0%	0,0%	0%
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lãi gộp	%	30.6%	28.9%	106%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	15.2%	11,7%	129%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	19.4%	16%	121%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	26.7%	21.6%	123%

8. Công tác Tổ chức, nhân sự

- Bộ máy tổ chức, quản lý được kiện toàn; Thành lập Phòng Kinh doanh 2 trên cơ sở tách từ Phòng Kinh doanh.
- Phân quyền và giao việc theo mục tiêu;
- Đào tạo các bộ kế thừa.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH 2019

2. Kế hoạch sản xuất

TT	Nhóm sản phẩm	Diện tích (ha)	Khối lượng (tấn)
1	Bắp nếp	135	248,0
2	Bắp vàng	643	1.540,0
3	Lúa lai	328	640,0
4	Lúa thuần	10.001	40.005,0
5	Rau	55	45,5
6	Đậu xanh	150	150,0
Tổng cộng		11.312	42.628,5

3. Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)
1	Doanh thu	720.000.530.000
2	Lợi nhuận trước thuế	117.639.840.252
3	Lợi nhuận sau thuế	93.523.673.000
4	Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	0%

4. Kế hoạch Đầu tư Xây dựng cơ bản

Tên dự án đầu tư	Kế hoạch (VND)	Quý I (VND)	Quý II (VND)	Quý III (VND)	Quý IV (VND)
Dự án Đồng Tháp	170.000.000.000	30.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	170.000.000.000	30.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000

5. Giải pháp thực hiện

a. Về sản phẩm

✓ Nhóm lúa thuần:

- Nâng tỷ trọng tiêu thụ hàng độc quyền từ 70% đến 80% của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận;
- Dự báo tốt để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD;
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ;
- Bao bì riêng, chính sách riêng cho khách hàng là các công ty lương thực đầu tư bao tiêu;
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức nhiều sự kiện với chuyên đề “Thị trường nông sản – Đài Thơm 8, RVT”;
- Chăm sóc khách hàng chiến lược;

✓ Nhóm lúa lai:

- Đảm bảo lượng giống HR182 cho đối tác xuất Philippine;
- Quảng bá lại HR182, KC06-1 ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm;
- Công nhận giống KC06-1 hoặc KC06-5 cho vùng ĐBSCL;

✓ Bắp vàng:

- Duy trì tiêu thụ sản phẩm bắp vàng tại thị trường Campuchia;
- Tăng cường công tác marketing cho thị trường Campuchia.

✓ Bắp nếp:

- Quảng bá CX247 Super;
- Linh hoạt chính sách bán hàng MX 2, MX4, MX6, MX10;

✓ Nhóm rau - đậu:

- Xây dựng mạng lưới Khảo nghiệm sản phẩm và tăng cường Hội thảo đầu bờ để nhanh chóng thiết lập danh mục sản phẩm Hạt giống Rau.
- Sản phẩm đã kinh doanh: Tiếp tục giải phóng tồn kho trong năm 2019 và không sản xuất mới;
- Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Campuchia

b. Về quản trị

i. Quản lý chi phí

- Định mức chi phí dịch vụ vận chuyển (thu mua, kinh doanh);
- Chọn nhà cung ứng có giá cạnh tranh để sử dụng hiệu quả chi phí mua vật tư đầu vào;
- Kiểm soát thông tin giá nông sản để quyết định giá mua hợp lý;
- Sử dụng hiệu quả vòng quay hàng hóa, lưu kho, kho thuê.

ii. Chế biến bảo quản

- Quản lý hao hụt sau thu hoạch (mùa nắng tổng hao hụt <15%, mùa mưa tổng hao hụt <20%);
- Định mức khoán nhân công trong từng phân đoạn trong chế biến bảo quản (cho từng đơn vị).

iii. Nhân sự - Hành chính và Đầu tư

- Rà soát lại quy chế hành chính; các quy trình chế biến sản xuất, hợp đồng sản xuất; để điều chỉnh hợp lý cho tình hình hiện nay.
- Hệ thống kế toán phát huy công tác kiểm tra để phát hiện xử lý những bất cập kịp thời tại các cơ sở theo từng tháng;
- Phân quyền cho các cán bộ chủ chốt và có kiểm soát;
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo cho các cán bộ quản lý, nhân viên kinh doanh, marketing;
- Tuyển dụng, điều động, tăng cường nhân sự kịp thời cho các bộ phận;
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC PHÙ HỢP;
- Phối hợp với Tập đoàn Vinaseed thực hiện tốt Dự án xây dựng và sớm đưa vào hoạt động Trung tâm Công nghệ Chế biến GCT & Nông sản Đồng Tháp.
- Đầu tư xây dựng cơ bản kịp thời đã được HĐQT thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/4/2018 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.

Ban Kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra giám sát các hoạt động và tình hình thực hiện quy chế của Công ty trong năm 2018 trên các lĩnh vực sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động Đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2018.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

2. Về Công tác quản trị

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục sắp xếp tổ chức phù hợp với điều kiện phát triển doanh nghiệp; tập trung phát triển thế mạnh, loại bỏ những nhân tố không hiệu quả hoặc không cần thiết:

- Lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp kiện toàn bộ máy theo hướng phù hợp năng lực cán bộ và yêu cầu Công ty: (i) Thay đổi, bổ nhiệm thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó TGD, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị Cờ Đỏ, Lâm Hà; (ii) CBNV tiếp tục được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng.

- Các Quy chế quản trị Công ty; các định mức kinh tế kỹ thuật trong vận chuyển; chế biến đóng gói; hao hụt; chi tiêu nội bộ... được thực thi, trách nhiệm rõ ràng.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, vật tư được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, kịp thời.
- Tổ chức được các hội nghị khách hàng về Kinh doanh và sản xuất rất ấn tượng.
- Công tác Tài chính kế toán: (i) Thực hiện tập trung, thống nhất trong toàn Công ty;(ii) Kiểm tra giám sát việc tuân thủ quy chế quản lý của Công ty đã được thực hiện tốt; (iii) Chi phí hoạt động SXKD; hàng tồn kho, công nợ.. được kiểm soát; (iiii) Công tác hạch toán kế toán, thuế được thực hiện trung thực phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan. số liệu minh bạch, kịp thời.

3. Về công tác kỹ thuật, sản xuất, chế biến bảo quản.

- Công ty có các sản phẩm lúa, ngô có chất lượng vượt trội được thị trường tiếp nhận rất tốt.
- Về Sản xuất; (i) Xác định và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định; đối tác uy tín => chủ động, và đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty; (ii) Thanh toán trực tiếp đến từng hộ sản xuất; (iii) tiết kiệm chi phí vận chuyển; giảm giá thành sản phẩm.
- Quản lý chất lượng được duy trì tốt; sản phẩm cung cấp ra thị trường đều được kiểm soát; loại sản phẩm không phù hợp khi nhập kho.
- Chế biến bảo quản đã được thực hiện theo quy trình, quy định của Công ty; quản lý chi phí lao động trong chế biến đóng gói đã được kiểm soát từng công đoạn.

Tuy nhiên, khi Công ty sản xuất lớn theo yêu cầu kinh doanh thì việc kiểm soát: (i) Ruộng sản xuất giống không tốt, nguyên liệu nhập không đạt chất lượng (năm 2018 khoảng 500 tấn, năm 2019 lên đến gần 1.400 tấn), việc này Công ty không cho nhập kho và quy trách nhiệm cá nhân theo quy định, nhưng nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch KD của Công ty và đặc biệt là thu nhập của CBCNV toàn Công ty... và (ii) việc lựa chọn nơi thuê sấy cũng như kiểm soát sấy giống theo đúng quy trình là vấn đề phải được phân tích, đánh giá để giống nhập kho bảo quản không bị mất sức nảy mầm bất thường.

4. Thực hiện kế hoạch kinh doanh

- Trong năm Ban Điều hành đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên 2018 giao.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ	So sánh Thực hiện	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
Doanh thu thuần		612,940	608,631	550,546	99.30%	110.55%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	86,207	101,516	74,122	117.76%	136.96%
Lợi nhuận sau thuế		73,420	92,482	64,681	125.96%	142.98%

- Về quản lý công nợ bán hàng: Công ty thực hiện bán hàng và quản lý Công nợ trong năm rất tốt; thu tiền nhanh, không có phát sinh thêm nợ xấu. Tuy nhiên, toàn bộ các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng công ty chưa có giải pháp để thu được.

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

1. HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Quy chế công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông;
2. Công ty đã thực hiện hoàn thành rất xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao; lợi nhuận sau thuế đạt 92,5 tỷ đồng, vượt 26% so KH Đại hội đồng cổ đông thường niên giao và vượt 43% năm 2017;
3. Trong việc thực hiện nhiệm vụ, BKS cũng nhận được sự phối hợp rất tốt của Ban TGD, Giám đốc các đơn vị và bộ phận liên quan; Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi đợt làm việc được Ban điều hành Công ty xem xét nghiêm túc;
4. Công ty phải có biện pháp kiểm soát để cán bộ sản xuất thực hiện nghiêm quy trình sản xuất, giảm thiểu sản phẩm sản xuất ra không đạt chất lượng;
5. Đánh giá và thuê cơ sở sấy giống chuyên nghiệp uy tín, đồng thời có cán bộ kiểm soát chất lượng theo dõi để sản phẩm nhập kho bảo quản đảm bảo không bị mất sức nảy mầm bất thường.

Trân trọng.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THẾ TÝ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2018 &
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, ngày 02 tháng 4 năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt nam kiểm toán xác nhận;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và Kế hoạch dự kiến phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 với các nội dung như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018

(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	92.482.288.837	100,00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2018	78.533.484.413	84,92%
a	Trích lập quỹ	21.270.926.433	23,00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	13.872.343.326	15,00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	7.398.583.107	8,00%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	1.288.926.902	1,39%
c	Cổ tức 40%/Vốn Điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ)	54.067.420.000	58,46%
d	Thưởng vượt LNST cho Ban Điều hành (10% LN vượt)	1.906.211.078	2,06%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	13.948.804.424	15,08%

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn tới.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 (Đơn vị tính: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	93.523.673.000	100,00%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2019	22.670.331.290	24,24%
a	Trích lập quỹ	21.510.444.790	23,00%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	14.028.550.950	15,00%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	7.481.893.840	8,00%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	1.159.886.500	1,24%
c	Thưởng vượt LNST cho Ban Điều hành (10% LN vượt)	Theo LN vượt thực tế (nếu có)	0,00%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	70.853.341.710	75,76%

- ✓ **Ghi chú:** Kế hoạch phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2019 làm cơ sở để Công ty tạm ứng thực hiện trong năm 2019 và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

Lợi nhuận chưa phân phối kế hoạch năm 2019 giữ lại để thực hiện tái đầu tư phát triển cho Công ty trong giai đoạn sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TỜ TRÌNH

(v/v: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS NĂM 2018
& PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2019)

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

I/ BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2018:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/4/2018 của ĐHĐCĐ thường niên 2017, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2018 là 1,5% lợi nhuận sau thuế (LNST) của Báo cáo tài chính 2018;
- Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST hợp nhất 2018 theo quy định hiện hành.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ LNST.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2018 (ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Tỷ lệ %	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	73.420.178.059	1,50%	1.101.302.671
2	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	92.482.288.837		
3	Lợi nhuận tăng so với kế hoạch	19.062.110.778	25,96%	
4	Tăng thù lao theo NQ ĐHĐCĐ 2018			351.602.789
-	LNST thực hiện tăng từ 0% đến dưới 10%	7.342.017.806	1,00%	73.420.178
-	LNST thực hiện tăng từ 10% đến dưới 20%	7.342.017.806	2,00%	146.840.356
-	LNST thực hiện tăng từ 20% đến dưới 30%	4.378.075.166	3,00%	131.342.255
5	Số thù lao còn lại được hưởng (1) + (4)			1.452.905.460

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2019:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST năm 2019, với chỉ tiêu LNST là **93,52 tỷ đồng**. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến như sau:

1. Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là **1,5% LNST**, tương ứng **93,52 tỷ đồng * 1,5% = 1.402 triệu đồng**
2. Mức thù lao thưởng, phạt căn cứ theo tỷ lệ % thực hiện LNST tăng hoặc giảm so với kế hoạch LNST như sau:

Khung	Khung tăng, giảm LNST	Thưởng, phạt trong từng khung
1	Từ 0% đến dưới 10%	LNST tăng, giảm trong khung x 1 %
2	Từ 10% đến dưới 20%	LNST tăng, giảm trong khung x 2 %
3	Từ 20% đến dưới 30%	LNST tăng, giảm trong khung x 3 %
4	Từ 30% trở lên	LNST tăng, giảm trong khung x 4 %

3. Phương thức tạm ứng và quyết toán: Tạm ứng hàng tháng là 70% và quyết toán sau khi ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua.
4. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.(SSC)
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 02/04/2018 đã ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán năm tài chính 2018, nay Ban Kiểm soát báo cáo với đại hội như sau:

Ban Kiểm soát đã xét chọn Công ty kiểm toán Ernst &Young (E&Y) và thông báo đến Ban Tổng Giám đốc SSC ký kết hợp đồng kiểm toán năm tài chính 2018, theo Hợp đồng số 61000411-2018, ngày 01/06/2018, hợp đồng đã thực hiện & đạt yêu cầu chất lượng và đã thanh lý, với mức phí: **320.000.000 đồng** (Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn), đã bao gồm VAT.

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền Ban Kiểm soát** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2019 như sau:**

1. CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : 28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 966/QĐ-UBCK ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ : 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
(Theo Quyết định số 983/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Lệ Hằng

TỜ TRÌNH

(v/v miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS của SSC tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019)

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2015 và Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Khoản 1, Điều 163 Luật Doanh Nghiệp và khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện đối với Công ty niêm yết;
- Căn cứ Nghị quyết số : 08/NQ-HĐQT, ngày 08/4/2019 của Hội đồng quản trị thông qua việc trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 chấp thuận đơn từ nhiệm UV.BKS Nguyễn Anh Tuấn, Ngô Thị Hoàng Giang và bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát;

I/Trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Nguyễn Anh Tuấn & Ngô Thị Hoàng Giang theo đơn, hiệu lực ngày 16/04/2019 để bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát mới.

II/Trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 danh sách ứng viên bầu bổ sung vào BKS Công ty nhiệm kỳ 2015-2019.

Giới thiệu ứng viên bầu vào BKS: (do HĐQT đương nhiệm đề cử, xếp theo thứ tự ABC)

T T	Họ và tên	Chức danh/ nơi công tác	Cơ sở được đề cử/giới thiệu
1	Lê Thái Bình	Giám đốc Nhân sự Hành chính, Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử
2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Phó Phòng TCKT Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Tập đoàn Vinaseed)	Do HĐQT đương nhiệm đề cử

HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 phê chuẩn danh sách các ứng viên để bầu bổ sung vào BKS Công ty tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019.

Thông tin cá nhân, lý lịch của ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS đã được gửi kèm trong tài liệu đại hội.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1: Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử.

1. Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần;
2. Người được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu.
4. Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 2: Thành phần và nhiệm kỳ BKS

1. Số thành viên bầu bổ sung vào BKS là 02 người. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của BKS còn lại;
2. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của SSC và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của SSC. **Trưởng Ban Kiểm soát không phải là Kế toán trưởng của công ty;**
3. Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào BKS phải đảm bảo **bằng hoặc nhiều hơn** số thành viên quy định cho BKS.

Điều 3: Quy định đề cử để bầu vào BKS

1. Đề cử ứng viên bầu vào BKS :

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên để bầu vào BKS. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc nhóm cổ đông mà họ nắm giữ chiếm :

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử nêu trên không có đủ số ứng cử viên cần thiết thì cho phép Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên BKS và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào BKS phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước khi Đại hội được tổ chức.

Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát :

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
3. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

Điều 5: Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

1. Việc bầu bổ sung thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào BKS (*kèm theo thông tin*) phải được niêm yết công khai tại địa điểm nơi tổ chức Đại hội.
3. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC; có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
4. Cách thức bầu cử : Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 01 người trong số người được đề cử để bầu vào BKS. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho BKS theo mục a của Điều này (theo hướng dẫn bầu cử).
5. Phiếu bầu cử hợp lệ là :
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại điểm c, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - Phiếu bầu cử BKS: số người được bầu 01 người.
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu không đúng theo quy định tại điểm c; e; phiếu trắng (không bầu cho ứng viên nào cả) hoặc phiếu bầu nhiều hơn 01 người cho BKS.

Điều 6: Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách các ứng cử viên được đề cử vào BKS để ĐHĐCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử;
3. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu

1. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là cổ đông của Công ty và không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào BKS;
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8: Ứng viên trúng cử vào BKS

1. Ứng viên trúng cử vào BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.
2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho BKS, ĐHĐCĐ chọn 01 người đối với BKS;
3. Nếu bầu cử vòng thứ nhất mà không đủ 02 người đối với BKS (*có tỷ lệ nhỏ hơn 65%*) thì Chủ tọa sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 9 : Quy chế bầu cử bổ sung Ban Kiểm soát này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Lệ Hằng



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61000411/20266528

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đoàn Thị Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2018-004-1

Từ Thái Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1543-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		367.190.602.644	299.566.098.335
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	162.298.747.456	67.281.542.657
111	1. Tiền		87.298.747.456	57.281.542.657
112	2. Các khoản tương đương tiền		75.000.000.000	10.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		65.954.059.467	131.080.105.071
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	51.685.732.372	108.506.050.448
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	13.471.678.346	17.607.004.218
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	1.124.287.000	1.124.287.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	7.428.997.676	11.734.496.664
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 6, 7	(7.756.635.927)	(7.891.733.259)
140	III. Hàng tồn kho	8	136.437.198.561	98.588.506.229
141	1. Hàng tồn kho		142.467.842.065	102.875.299.829
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.030.643.504)	(4.286.793.600)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.500.597.160	2.615.944.378
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	834.298.763	430.320.316
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	1.511.852.317	2.056.592.369
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	154.446.080	129.031.693
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		109.513.775.113	104.774.041.798
220	I. Tài sản cố định		87.513.452.833	86.670.924.553
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	49.289.102.237	46.201.612.818
222	Nguyên giá		137.956.922.697	126.670.394.383
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(88.667.820.460)	(80.468.781.565)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	38.224.350.596	40.469.311.735
228	Nguyên giá		44.101.879.669	46.106.009.233
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.877.529.073)	(5.636.697.498)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		12.165.751.825	12.144.885.972
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	12.165.751.825	12.144.885.972
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	12	-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.349.764.000	3.349.764.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(3.349.764.000)	(3.349.764.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		9.834.570.455	5.958.231.273
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	3.689.801.202	3.479.978.337
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	5.139.653.023	1.599.136.706
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.005.116.230	879.116.230
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		476.704.377.757	404.340.140.133

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		129.979.966.922	105.337.551.505
310	I. Nợ ngắn hạn		129.979.966.922	105.337.551.505
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	3.194.372.285	4.730.877.925
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		971.811.708	1.625.477.341
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	6.285.774.962	6.354.825.857
314	4. Phải trả người lao động		10.445.077.938	5.843.333.910
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	6.890.794.329	5.859.352.418
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	101.279.797.009	42.092.501.660
320	7. Vay ngắn hạn		-	37.958.828.560
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	912.338.691	872.353.834
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		346.724.410.835	299.002.588.628
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	346.724.410.835	299.002.588.628
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
415	3. Cổ phiếu quỹ		(99.676.629.549)	(99.676.629.549)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		96.202.776.917	91.821.065.807
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		191.754.179.055	148.414.067.958
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		103.271.890.218	83.732.635.997
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		88.482.288.837	64.681.431.961
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		476.704.377.757	404.340.140.133



Lâm Tuấn Lạc
Người lập



Đoàn Xuân Khánh Quyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	647.494.140.232	601.806.090.696
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(38.863.482.161)	(51.259.712.834)
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	608.630.658.071	550.546.377.862
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		(422.349.268.334)	(391.640.238.450)
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		186.281.389.737	158.906.139.412
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	605.390.554	2.608.333.614
22	7. Chi phí tài chính	21	(2.853.544.264)	(1.008.707.796)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.759.650.268)	(917.248.994)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(37.879.421.134)	(36.418.243.889)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(45.842.771.569)	(51.930.006.233)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		100.311.043.324	72.157.515.108
31	11. Thu nhập khác	24	3.633.974.534	4.108.967.607
32	12. Chi phí khác	24	(2.429.305.580)	(2.144.167.209)
40	13. Lợi nhuận khác	24	1.204.668.954	1.964.800.398
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		101.515.712.278	74.122.315.506
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(12.573.939.758)	(7.069.022.486)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	25.3	3.540.516.317	(2.371.861.059)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		92.482.288.837	64.681.431.961
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	6.295	4.025
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	6.295	4.025

Lâm Tuấn Lạc
Người lập

Đoàn Xuân Khánh Quyên
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		101.515.712.278	74.122.315.506
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	10.661.089.815	11.375.836.541
03	Các khoản dự phòng		1.608.752.572	5.768.133.394
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	148.588.323
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(552.779.438)	(1.831.834.593)
06	Chi phí lãi vay	21	2.759.650.268	917.248.994
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		115.992.425.495	90.500.288.165
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		67.261.342.934	(23.726.462.208)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(39.592.542.236)	27.991.623.825
11	Tăng các khoản phải trả		54.069.660.830	23.641.419.692
12	Giảm chi phí trả trước		1.369.462.399	1.591.766.068
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.759.650.268)	(924.458.308)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.652.222.842)	(9.233.522.146)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.134.529.699)	(4.965.007.900)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		174.553.946.613	104.875.647.188
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(15.307.531.082)	(9.291.602.648)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		192.909.090	28.930.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.200.000.000
27	Tiền lãi đã nhận		552.779.438	2.431.854.514
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(14.561.842.554)	(2.630.818.134)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		-	(98.859.337.909)
33	Tiền thu từ đi vay		111.108.896.384	48.338.442.770
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(149.067.724.944)	(20.684.383.074)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(27.016.070.700)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(64.974.899.260)	(71.205.278.213)

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		95.017.204.799	31.039.550.841
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		67.281.542.657	36.241.991.816
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	162.298.747.456	67.281.542.657



Lâm Tuấn Lạc
Người lập



Đoàn Xuân Khánh Quyên
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019